

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HS-ST

Ngày 14-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc;
2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Điền- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy D, sinh năm 1972 tại tỉnh Hưng Y; Nơi cư trú: tổ 3, ấp Phước H, xã Phước V, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh; Số Chứng minh nhân dân: 033072001561; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh C (Đã chết) và bà Phạm Thị H; Có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1974; Có 03 người con, người L nhất sinh năm 1997, người nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- 1/ Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1983;
- 2/ Ông Nguyễn Văn Hoàng L, sinh năm 1966;

3/ Bà Lâm Thị Ngọc E, sinh năm 1968;

Cùng nơi cư trú: ấp Đông Lợi A, xã Đông P, huyện Châu T, tỉnh Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Hoàng L và bà Lâm Thị Ngọc E: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp Đông Lợi A, xã Đông P, huyện Châu T, tỉnh Cần Thơ là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 16/3/2017); Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 27/02/2017, sau khi uống rượu tại nhà anh Hồ Minh T ngụ cùng ấp Phước H thì Nguyễn Duy D điều khiển xe máy 04 bánh tự chế đi về theo hướng từ xã Hòa H, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh đến xã Phước V, huyện Châu T. Khi đến khu vực ấp Phước H, xã Phước V, D điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái, gây tai nạn với xe mô tô biển số 61F8-8334 do anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, tạm trú ấp Phước H, xã Phước V, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh điều khiển theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra làm anh N bị thương, cấp cứu đến ngày 10/3/2017 tử vong.

Kết luận giám định số 293/TT.17 ngày 05/4/2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Văn N tử vong do đa chấn thương.

Kiểm tra nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Duy D thể hiện 195mg/100ml máu; Nguyễn Văn N thể hiện 176mg/100ml máu.

Tại bản Cáo trạng số 38/QĐ/KSĐT, ngày 30 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo D khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 27/02/2017. Sau khi đã uống rượu thì bị cáo điều khiển xe máy 04 bánh tự chế (Loại xe xay lúa) đi theo hướng từ xã Hoà H, huyện Tân B đến ấp Phước H, xã Phước V, huyện Châu T. Do tránh xe phía trước, nên bị cáo đã đánh lái lấn sang phần đường bên trái hướng đi gây tai nạn cho anh Nguyễn Văn N đang điều khiển xe mô tô đi hướng ngược lại, tai nạn xảy ra làm anh N bị thương, đến ngày 10/3/2017 thì tử vong do đa chấn thương. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của bị cáo Nguyễn Duy D thể hiện 195mg/100mg máu. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm khoản 8, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người, nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo đã

gây ra và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Chưa có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 58.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh – trắng, biển số 61F8-8334 của Nguyễn Văn N (Đã chết), Cơ quan điều tra đã trả cho đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị Cẩm T, nên ghi nhận.

01 xe máy 04 bánh tự chế có gắn máy xay lúa là thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Duy D, nên căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự, trả lại cho bị cáo, nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên toà chị T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: Tiền thuốc và tiền chi phí mai táng 140.701.900 đồng; tiền sửa xe mô tô 4.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 70.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường tiền thuốc và mai táng là 140.701.900 đồng, tiền sửa xe mô tô 4.000.000 đồng. Riêng số tiền tổn thất về tinh thần bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 10.000.000 đồng. Theo hướng dẫn tại điểm c tiểu mục 2.4 mục 2 phần II Nghị quyết số 01/2004/NQ-HĐTP, ngày 28/4/2004 của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân tối cao hướng dẫn thì mức yêu cầu bồi thường của chị T là cao và sự đồng ý của bị cáo là thấp, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần tương đương với 30 tháng lương tối thiểu là 1.300.000 đồng/tháng x 30 tháng = 39.000.000 đồng là có căn cứ, nên cần buộc bị cáo D bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 183.701.900 đồng, ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 58.000.000 đồng. Số tiền 31.000.000 đồng còn lại là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị T yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 20/02/2012 mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bị cáo

không đồng ý cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Thị Cẩm T là con của chị T và anh N (Đã chết) và số tiền 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp, nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27/02/2017 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.585.095 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Án phí cấp dưỡng 300.000 đồng, án phí về bồi thường thiệt hại 6.285.095 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Cẩm T (Đại diện hợp pháp của bị hại) đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh – trắng, biển số 61F8-8334.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Duy D 01 xe máy 04 bánh tự chế có gắn máy xay lúa, nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Duy D có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Cẩm T, ông Nguyễn Văn Hoàng L và bà Lâm Thị Ngọc E số tiền 183.701.900 đồng, ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 58.000.000 đồng. Bị cáo D còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 125.701.900 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm lẻ một nghìn chín trăm đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm T, ông Nguyễn Văn Hoàng L và bà Lâm Thị Ngọc E đòi bồi thường thêm số tiền 31.000.000 đồng (Ba mươi một triệu đồng).

Về yêu cầu cấp dưỡng: Buộc bị cáo Nguyễn Duy D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 20/02/2012 mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27/02/2017. Đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị T, ông L, bà E có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo D chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng bị cáo D còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.585.095 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (Án phí cấp dưỡng 300.000 đồng, án phí về bồi thường thiệt hại 6.285.095 đồng). Tổng cộng bị cáo phải chịu 6.785.095 đồng (Sáu triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn không trăm chín mươi lăm đồng) tiền án phí.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo D, đại diện hợp pháp bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV27;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Minh Tuấn